TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DSST
Ngày: 31/5/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Lõi và bà Võ Thị Thanh Huệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 322/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 34/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn C – Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Viết N - Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị P – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
2. Ông Huỳnh Vũ Phi H – Vắng mặt.
3. Bà Ung Thị Thuỳ C – Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2022, lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn trình bày: Ngày 12/3/2018 ông Nguyễn Viết N có đến nhà tôi và chốt nợ với khoản tiền nợ là 56.740.000 đồng *(Năm mươi sáu triệu bảy trăm*

bốn mươi nghìn đồng) bao gồm tiền nợ thuốc bảo vệ thực vật và phân bón các loại. Khi chốt nợ hai bên có lập một giấy ghi nội dung chốt nợ có chữ ký của ông N. Sau đó ông N lại tiếp tục đến cửa hàng nhà tôi để mua nợ thuốc bảo vệ thực vật và phân bón nhiều lần với số tiền nợ là 7.350.000 đồng. Một thời gian sau ông N có đến và trả trước cho tôi số tiền 19.000.000 đồng, số tiền còn lại hẹn một thời gian sau sẽ thanh toán cho tôi. Quá trình chốt nợ và mua bán hai bên thoả thuận lãi suất là 1,5%/tháng tính từ thời điểm ngày 01/01/2018. Đến hẹn tôi đã nhiều lần yêu cầu ông N thanh toán các khoản tiền nợ còn lại cho tôi nhưng ông N không trả.

Nay tôi làm đơn này yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Viết N phải trả cho tôi số tiền gốc còn nợ qua các lần là 45.090.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi giải quyết xong vụ án, cụ thể đến thời điểm khởi kiện tạm tính là 38.552.000 đồng, tổng cộng 83.642.000 đồng. Ngày 16/5/2023 ông C có đơn thay đổi yêu cầu tính lãi suất và đề nghị Tòa án giải quyết lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Đối với phần trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà P cho rằng sáng ngày 23/02/2019 bà P đến nhà trả cho tôi số tiền 19.000.000 đồng, nhưng không có tôi ở nhà, mà chỉ có con tôi là Huỳnh Vũ Phi H ở nhà và nhận số tiền này là không đúng, vì sáng hôm đó tôi ở nhà và nhận bà P số tiền 16.000.000 đồng chứ không phải 19.000.000 đồng, tôi có viết phiếu nhận tiền ngày 23/02/2019, con tôi không nhận số tiền này.

- Đối với Bị đơn: Ông Nguyễn Viết N vắng mặt, mặc dù đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Toà án giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn ông N theo quy định của pháp luật.

- Tại bản tự khai, biên bản lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị P trình bày:

Bà thừa nhận có nợ tiền mua phân bón chỗ ông C, việc ông C trình bày là không đúng sự thật, bà đứng ra nhận nợ cho chồng là ông N và đã trả hết cho ông C, bà không thừa nhận giấy nhận nợ do ông C cung cấp cho Toà án là ông N còn nợ ông C số tiền 56.740.000 đồng. Vì bà đã trả hết nợ cho ông C, bà có hoá đơn ngày 23/02/2019 do ông C viết và ký tên, nội dung ông C ghi nợ cũ năm 2017 còn 56.740.000 đồng trừ đi 16.000.000 đồng bà đã trả ngày 23/02/2019 còn lại 40.740.000 đồng. Năm 2018 còn nợ 7.350.000 đồng, trong số nợ còn lại này bà đã trả hết, cụ thể buổi sáng ngày 23/02/2019 bà đến nhà trả thì ông C không có ở nhà, bà gặp con ông C và trả cho con ông C 19.000.000 đồng, đến tối cùng ngày bà xuống nhà lúc đó là 19 giờ có bố con ông C ở nhà, bà đã trả hết số tiền còn lại, nhưng ông C không viết giấy ghi trả số nợ từng lần và ngày trả, không xoá sổ, chỉ đưa bà mỗi hoá đơn ngày 23/02/2019, ông C bảo với bà đã trả hết rồi, chỗ anh em thân tình tin tưởng nhau viết giấy ghi trả từng lần làm gì, để ông C xoá sổ sau.

Số nợ 56.740.000 đồng là nợ cũ năm 2017 chuyển qua, bắt đầu tính lãi từ ngày 01/01/2018 âm lịch, lãi suất là 1,5%/tháng, mua năm nào tính lãi năm đó, lãi suất thoả thuận bằng miệng không ghi giấy tờ.

Nay ông C khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền gốc còn nợ qua các lần là 45.090.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi giải quyết xong vụ án, cụ thể đến thời điểm khởi kiện tạm tính là 38.552.000 đồng. Tổng cộng 83.642.000đồng thì bà không đồng ý, vì bà đã trả hết nợ cho ông C.

- Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Vũ Phi H có trong hồ sơ vụ án thì ông Hùng trình bày:

Bà P khai ngày 23/02/2019 bà P có đến nhà đưa cho tôi số tiền 19.000.000 đồng là không đúng, lúc đó có ông C bố tôi ở nhà và chỉ nhận số tiền 16.000.000 đồng, tôi không có nhận số tiền đó. Trong buôn bán kinh doanh thì tôi có phụ trách với bố tôi buôn bán và ghi sổ sách hàng, nhưng việc lấy nợ chỗ bà P thì tôi không có lấy hay nhận tiền, chỉ có bố tôi là người lấy nợ.

- Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ung Thị Thuỳ C có trong hồ sơ vụ án thì bà Châu trình bày:

Việc kinh doanh buôn bán và lấy nợ do chồng tôi là ông C quản lý, ông C tự bỏ vốn lấy hàng về bán và tự đứng ra kinh doanh, tôi không có quản lý tài chính, tôi chỉ lo việc nội trợ gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ông Huỳnh Văn C khởi kiện ông Nguyễn Viết N về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bị đơn trú tại Thôn 01, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2]. Về nội dung vụ án: Qua yêu cầu khởi kiện ông Huỳnh Văn C, lời trình bày của các đương sự, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là 01 giấy xác nhận nợ ngày 12/03/2018 *(Bản gốc);* hoá đơn ngày 23/02/2019 *(Phô tô),* sổ mua bán nợ 2018 và 03 tờ giấy ghi các lần đã trả nợ năm 2017 *(Bản gốc);* trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà P cũng thừa nhận có nợ tiền mua phân bón do ông C nhưng đã trả hết số tiền nợ ngày 23/02/2019, bà có hoá đơn ngày 23/02/2019 do ông C viết và ký tên, nội dung ông C ghi nợ cũ năm 2017 còn 56.740.000 đồng trừ

đi 16.000.000 đồng bà đã trả ngày 23/02/2019 còn lại 40.740.000 đồng. Năm 2018 còn nợ 7.350.000 đồng, trong số nợ còn lại này bà đã trả hết, cụ thể buổi sáng ngày 23/02/2019 bà đến nhà trả thì ông C không có ở nhà, bà gặp con ông C và trả cho con ông C 19.000.000đồng, đến tối cùng ngày bà xuống nhà lúc đó là 07 giờ tối có bố con ông C ở nhà, bà đã trả hết số tiền còn lại, nhưng ông C không viết giấy ghi trả số nợ từng lần và ngày trả, không xoá sổ, chỉ đưa bà mỗi hoá đơn ngày 23/02/2019, ông C bảo với bà đã trả hết rồi, chỗ anh em thân tình tin tưởng nhau viết giấy ghi trả từng lần làm gì, để ông C xoá sổ sau. Số nợ 56.740.000 đồng là nợ cũ năm 2017 chuyển qua, bắt đầu tính lãi từ ngày 01/01/2018 âm lịch, lãi suất là 1,5%/tháng, mua năm nào tính lãi năm đó, lãi suất thoả thuận bằng miệng không ghi giấy tờ. Ngày 16/5/2023 ông C có đơn thay đổi yêu cầu tính lãi suất và đề nghị Tòa án giải quyết lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Yêu cầu ông N phải có nghĩa vụ trả số tiền mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn nợ là 45.090.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình mua bán đến thời điểm chốt nợ là ngày 12/3/2018 ông N xác nhận còn nợ ông C số tiền là 56.740.000 đồng, đến ngày 23/02/2019 ông N trả được 16.000.000 đồng, vậy số tiền ông N còn nợ ông C là 40.740.000 đồng đến nay chưa trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên mua, do đó việc ông C có đơn khởi kiện yêu cầu ông N phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 40.740.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả với số tiền là 38.552.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của ông C là không phù hợp. Bởi vì, trong giấy xác nhận nợ ngày 12/3/2018 không có thỏa thuận về lãi suất, việc thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng là chữ viết của ông C, ông N, bà P không thừa nhận nên không xem đây là căn cứ để tích lãi suất chậm trả trong việc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Ngày 23/02/2019 ông N trả được cho ông C 16.000.000 đồng, số tiền còn lại 40.740.000 đồng còn lại đến nay chưa trả nên cần xác định thời hạn chậm trả nợ là ngày 23/02/2019 để tính lãi suất chậm trả là (04 năm 03 tháng 18 ngày) x 0,83%/tháng x 40.740.000 đồng = 17.448.127 đồng là phù hợp. Ngày 16/5/2023 ông C có đơn thay đổi yêu cầu tính lãi suất và đề nghị Tòa án giải quyết lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông C phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và không buộc ông C phải chịu án phí đối với số tiền vượt quá yêu cầu khởi kiện là 21.103.873 đồng.

[4]. Xét yêu cầu của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông N không hợp tác tham gia giải quyết vụ án, bà P cho rằng đã thanh toán hết cho ông C số tiền nợ là là 56.740.000 đồng, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho nghĩa vụ trả nợ của mình. Do đó ý kến của của bà P là không có căn cứ để chấp nhận.

[5**].** Xét nghĩa vụ trả nợ của bà Phạm Thị P: Giấy xác nhận nợ ngày 12/03/2018 có chữ ký của ông N, không có bà P ký, nhưng bà P thừa nhận là khoản tiền mua bán nợ chung, nhằm mục đích đầu tư sản xuất nông nghiệp, mỗi lần mua nợ phân bón chỗ ông C, bà P đều biết bà P đứng ra nhận nợ, trả nợ cho ông N nhưng ông C chỉ căn cứ vào giấy xác nhận nợ yêu cầu ông N phải trả mà không yêu cầu bà P phải có nghĩa vụ trả nợ chung. Do đó, cần buộc ông N phải trả cho ông C số tiền là 45.090.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi giải quyết xong vụ án là 17. 488.127 đồng là phù hợp.

[6]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

[7].Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.909.406 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Viết N phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 357, Điều 430, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Viết N phải thanh toán cho ông Huỳnh Văn C số tiền 58.188.127đ (Năm mươi tám triệu một trăm tám mươi tám nghìn một trăm hai bảy đồng), trong đó (tiền gốc là 45.090.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo quy định là 17. 488.127 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Viết N phải nộp 2.909.406 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Huỳnh Văn C số tiền 2.091.000 đồng (Hai triệu, không trăm chín mươi mốt nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song theo biên lai số 0001779 ngày 21 tháng 11 năm 2022.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- CCTHDS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH